

Bản án số: 53/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Chí Trường;

Bà Dương Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11-9-2024, ngày 30-9-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SAWAD TIỀN CÓ NGAY (Được đổi tên từ **CÔNG TY TNHH S** theo Quyết định số: 103/QĐ.HĐQT ngày 26-9-2023).

Địa chỉ trụ sở chính: **Số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.**

Người đại diện theo pháp luật: SOMYOT NGERNDAMRONG, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị và KANOKWATPAISAL NAPAT, chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: **Hà Lê Quang T**, sinh năm 1993, chức vụ: Nhân viên.

Địa chỉ liên hệ: Số C, đường C, phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Huỳnh Tấn T1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh T có mặt tại phiên tòa; Anh T1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần S1 Có Ngay là anh Hà Lê Quang T:

Ngày 21-6-2022, anh Huỳnh Tấn T1 (sau đây gọi tắt là khách hàng) có cầm cố tài sản với Công ty TNHH S – Chi nhánh C (sau đây gọi tắt là Công ty) theo Hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày 21-6-2022.

Tài sản cầm cố: 01 (Một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại: VISION, biển số xe: 66K1-472.16, số khung: RLHJK0313MZ308672, số máy: JK03E6020920, giấy chứng nhận đăng ký số: 001899 do Công an huyện T cấp ngày 23-3-2021.

Hợp đồng cầm cố: Số tiền cầm cố: 18.000.000 đồng, thời hạn cầm cố: 18 tháng, mục đích cầm cố: Phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh, ngày giải ngân: 21-6-2022.

Lãi suất cầm cố và các khoản phí được hai bên thỏa thuận: Lãi suất cầm cố: 1.1%/tháng, lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn, phí quản lý hồ sơ: 0.5%/tháng, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn tài sản: 378.000 đồng, phí phạt vi phạm kỳ hạn trả nợ trên dư nợ thực tế chưa đến hạn.

Hợp đồng giấy mượn xe: Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, ngày 21-6-2022, anh T1 đã có đơn gửi Công ty TNHH S – Chi nhánh C xin mượn lại chiếc xe để phục vụ đi lại và cam kết theo nội dung giấy mượn xe. Thời hạn mượn xe là 01 tháng từ ngày 21-6-2022 đến ngày 21-7-2022.

Công ty đã đồng ý cho khách hàng mượn tài sản nêu trên theo nguyện vọng và khách hàng cam kết thực hiện đúng nội dung đã ký cam kết trên hợp đồng và giấy mượn xe, giấy tờ khác liên quan. Anh T1 có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận theo yêu cầu từ Công ty”.

Kể từ ngày ký hợp đồng cầm cố Công ty TNHH S đã giải ngân cho khách hàng số tiền 18.000.000đồng theo đề nghị cầm cố và hợp đồng cầm cố số: HNM220601007NA21X ký ngày 21-6-2022. Anh T1 chỉ thanh toán cho Công ty theo hợp đồng số tiền là 4.671.000đồng, trong đó tiền gốc 2.505.732đồng, lãi 386.421đồng, phí 1.778.847đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố anh T1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của Công ty.

Công ty đã nhiều lần làm việc và gửi thông báo nhắc nhở tạo điều kiện cho anh T1 có thời gian thu xếp trả nợ nhưng anh T1 vẫn không thực hiện.

Nên, Công ty Cổ phần S1 Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc anh T1 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S1 Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 16-9-2023, tiền gốc 15.494.268 đồng, lãi trong hạn 2.225.176 đồng, lãi quá hạn 1.112.588 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 4.935.059 đồng, phí quản lý hồ sơ 1.011.443 đồng, tổng là 24.778.534 đồng. Ngoài ra, anh T1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 16-9-2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp anh T1 không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty.

Buộc anh T1 chịu mọi chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, anh Hà Lê Quang T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S1 Có Ngay trình bày từ khi ký hợp đồng cầm cố thì anh Huỳnh Tấn T1 chỉ thanh toán cho Công ty theo hợp đồng số tiền gốc là 2.392.277 đồng, lãi là 568.043 đồng nên thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Huỳnh Tấn T1 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S1 Có Ngay số tiền gốc 15.607.723 đồng, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 30-9-2024 là 5.046.863 đồng (trong đó: lãi trong hạn 2.617.521 đồng, lãi quá hạn 2.429.342 đồng), tổng cộng gốc và lãi là 20.654.586 đồng và tiếp tục chịu lãi suất kể từ ngày 01-10-2024 theo hợp đồng cầm cố đã ký đến khi anh T1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần S1 Có Ngay.

Đối với yêu cầu trả lại tài sản cầm cố là xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại: VISION, biển số xe: 66K1-472.16, số khung: RLHJK0313MZ308672, số máy: JK03E6020920, giấy chứng nhận đăng ký số: 001899 do Công an huyện T cấp ngày 23-3-2021 và phí quản lý hồ sơ, phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe theo thỏa thuận thì xin rút yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Huỳnh Tấn T1: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 309, Điều 311, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty như đã nêu trên.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S1 TIỀN CÓ NGAY. Buộc anh Huỳnh Tấn T1 phải thanh toán cho Công ty số tiền gốc nợ là 15.607.723 đồng, tiền lãi là 5.046.863 đồng, tính đến ngày 30-9-2024 và

phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 01-10-2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh **Huỳnh Tấn T1** vắng mặt tại phiên tòa trên hai lần không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: **Công ty Cổ phần S1** Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh **Huỳnh Tấn T1** có nghĩa vụ trả cho **Công ty Cổ phần S1** Có Ngay số tiền gốc 15.607.723đồng, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 30-9-2024 là 5.046.863 đồng (trong đó: lãi trong hạn 2.617.521đồng, lãi quá hạn 2.429.342 đồng), tổng cộng gốc và lãi là 20.654.586đồng và tiếp tục chịu lãi suất kể từ ngày 01-10-2024 theo hợp đồng cầm cố số: HNM220601007NA21X ký ngày 21-6-2022 đến khi anh **T1** hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho **Công ty Cổ phần S1** Có Ngay.

Xét thấy: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh **Huỳnh Tấn T1** và việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh **Huỳnh Tấn T1** không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của **Công ty Cổ phần S1** Có Ngay cũng như không phản đối gì đối với yêu cầu của **Công ty Cổ phần S1** Có Ngay nên yêu cầu của **Công ty Cổ phần S1** Có Ngay là có đủ căn cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2, khoản 4 khoản Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại khoản 2, khoản 4 khoản Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “2. *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thực hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.* 4. *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”.

Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “2. *Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”.

Từ những phân tích trên chứng tỏ yêu cầu khởi kiện của **Công ty Cổ phần S1** Có Ngay là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu của **Công ty Cổ phần S1** Có Ngay, buộc anh **Huỳnh Tấn T1** có nghĩa vụ trả cho **Công ty Cổ phần S1** Có Ngay số tiền gốc 15.607.723đồng, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 30-9-2024 là

5.046.863 đồng (trong đó: lãi trong hạn 2.617.521 đồng, lãi quá hạn 2.429.342 đồng), tổng cộng gốc và lãi là 20.654.586 đồng và tiếp tục chịu lãi suất kể từ ngày 01-10-2024 theo hợp đồng cầm cố số: HNM220601007NA21X ký ngày 21-6-2022 đến khi anh **T1** hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho **Công ty Cổ phần S1** Có Ngay.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty xin rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả lại tài sản cầm cố là xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại: VISION, biển số xe: 66K1-472.16, số khung: RLHJK0313MZ308672, số máy: JK03E6020920, giấy chứng nhận đăng ký số: 001899 do **Công an huyện T** cấp ngày 23-3-2021 và phí quản lý hồ sơ, phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe theo thỏa thuận.

Xét thấy, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu này.

[3] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh **Huỳnh Tấn T1** phải có nghĩa vụ chịu 1.032.729 đồng, làm tròn 1.033.000 đồng án phí.

Công ty Cổ phần S1 Có Ngay không phải chịu án phí nên được nhận lại 619.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0000524 ngày 08-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (do **Nguyễn Văn Tuấn A** nộp thay).

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 26, 35, 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 244, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 116, 117, 280, 309, 310, 311 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của **Công ty Cổ phần S1** Có Ngay yêu cầu anh **Huỳnh Tấn T1** trả lại tài sản cầm cố là xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, loại: VISION, biển số xe: 66K1-472.16, số khung: RLHJK0313MZ308672, số máy: JK03E6020920, giấy chứng nhận đăng ký số: 001899 do **Công an huyện T** cấp ngày 23-3-2021 và phí quản lý hồ sơ, phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe theo thỏa thuận.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Công ty Cổ phần S1** Có Ngay.

Buộc anh **Huỳnh Tấn T1** có nghĩa vụ trả cho **Công ty Cổ phần S1** Có Ngay số tiền gốc 15.607.723 đồng, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 30-9-2024 là 5.046.863 đồng (trong đó: lãi trong hạn 2.617.521 đồng, lãi quá hạn 2.429.342 đồng), tổng cộng gốc và lãi là 20.654.586 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng) và tiếp tục chịu lãi suất kể từ ngày 01-10-2024 theo hợp đồng cầm cố số: HNM220601007NA21X ký ngày 21-6-2022 đến khi anh **T1** hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho **Công ty Cổ phần S1** Có Ngay.

3. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Anh **Huỳnh Tấn T1** có nghĩa vụ chịu 1.033.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng) án phí.

Công ty Cổ phần S1 (Được đổi tên từ **Công ty TNHH S**) không phải chịu án phí nên được nhận lại 619.000 đồng (Sáu trăm mười chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0000524 ngày 08-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (do **Nguyễn Văn Tuấn A** nộp thay).

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30-9-2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hương